

QUY ĐỊNH

Trình độ tiếng Anh, học tập và thi tiếng Anh đối với sinh viên đại học hệ chính quy

(Ban hành theo Quyết định số 127/QĐ-ĐHKB-ĐTĐH ngày 20 tháng 10 năm 2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về trình độ tiếng Anh của sinh viên (yêu cầu về chuẩn tiếng Anh theo trình độ và chuẩn tiếng Anh đầu ra); công tác tổ chức thi, đánh giá và phân loại trình độ tiếng Anh; công tác tổ chức giảng dạy các học phần tiếng Anh cơ bản; điều kiện được miễn học các học phần tiếng Anh cơ bản và điều kiện được miễn thi chuẩn tiếng Anh đầu ra.

2. Quy định này áp dụng cho sinh viên đại học hệ chính quy, không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh và không thuộc các chương trình đào tạo đặc biệt (kỹ sư tài năng, kỹ sư chất lượng cao, chương trình tiên tiến, chương trình Việt-Nhật và chương trình ICT) của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

3. Quy định này không áp dụng cho sinh viên là người nước ngoài đang học tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Điều 2. Yêu cầu về chuẩn tiếng Anh theo trình độ

1. Căn cứ vào điểm thi cấp chứng chỉ tiếng Anh nội bộ theo dạng thức TOEIC của Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, chuẩn tiếng Anh theo trình độ được quy định như sau:

Bảng 1. Yêu cầu chuẩn tiếng Anh theo từng trình độ của sinh viên

Trình độ	Số tín chỉ tích lũy	Điểm TOEIC tối thiểu
Năm thứ 1	0-31	Hoàn thành 02 học phần tiếng Anh cơ bản (FL1100, FL1101)
Năm thứ 2	32-63	300
Năm thứ 3	64-95	350
Năm thứ 4	96-128	400
Trước khi nhận đề tài đồ án/khóa luận tốt nghiệp		450
Chuẩn tiếng Anh đầu ra		450

2. Sinh viên không đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định cho từng trình độ sẽ bị hạn chế khối lượng học tập chuyên môn theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy (chỉ được đăng ký học tập tối đa 14 TC cho một học kỳ chính để dành thời gian cho việc học tiếng Anh).

Điều 3. Công nhận tương đương các chứng chỉ tiếng Anh quốc gia và quốc tế

1. Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được coi là hợp lệ nếu được cấp bởi một trong các trung tâm đại diện cho các tổ chức: ETS (Hoa Kỳ), British Council (Anh), ESOL (Anh) và IDP (Úc). Các trường hợp khác do Trung tâm Ngoại ngữ của Trường thẩm định và đề xuất để Hiệu trưởng quyết định.

2. Chứng chỉ tiếng Anh quốc gia theo khung tham chiếu chung Châu Âu về ngôn ngữ (CEFR-VN) được Trường công nhận nếu được cấp bởi một cơ sở đào tạo/khảo thí trong danh mục do Hiệu trưởng quyết định (tại một văn bản khác).

3. Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc gia / quốc tế hợp lệ, còn hiệu lực tại thời điểm xử lý học tập cuối năm học và đạt điểm quy đổi từ TOEIC 450 trở lên (theo bảng 2) được xét công nhận đạt chuẩn tiếng Anh theo trình độ hoặc chuẩn tiếng Anh đầu ra.

Bảng 2. Quy đổi tương đương điểm

TOEIC	CEFR-VN	TOEFL iBT	IELTS	Cambridge Tests
450	B1	45	4.5	70-89 PET 45-59 FCE

Điều 4. Kiểm tra phân loại tiếng Anh đầu khóa và các học phần tiếng Anh cơ bản

1. Sinh viên nhập học đầu khóa phải tham dự kiểm tra phân loại trình độ Tiếng Anh đầu vào theo dạng thức TOEIC.

Sinh viên có kết quả kiểm tra dưới 300 điểm phải học và thi các học phần tiếng Anh cơ bản tương ứng với các trình độ sau:

- Dưới 250 điểm phải học 02 học phần: FL1100 (tiếng Anh 1) và FL1101 (tiếng Anh 2).
- Từ 250 đến 295 điểm phải học 01 học phần: FL1101 (tiếng Anh 2).

Sinh viên đạt 300 điểm trở lên được miễn học và được công nhận đã hoàn thành 02 học phần tiếng Anh cơ bản. Sinh viên không tham gia kiểm tra phân loại phải học cả 02 học phần tiếng Anh cơ bản.

2. Kết quả kiểm tra phân loại trình độ Tiếng Anh đầu vào được sử dụng để xét công nhận đạt chuẩn tiếng Anh của sinh viên trong các năm học tiếp theo và có giá trị trong 02 năm.

3. Điểm thi kết thúc các học phần tiếng Anh cơ bản là điểm điều kiện để công nhận sinh viên hoàn thành chương trình tiếng Anh cơ bản.

Điểm thi kết thúc các học phần tiếng Anh cơ bản không tính vào điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình tích lũy và điểm trung bình tốt nghiệp.

4. Sinh viên chưa hoàn thành 02 học phần tiếng Anh cơ bản không được phép đăng ký tham dự kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh nội bộ của Trường. Sinh viên không hoàn thành học phần nào thì phải đăng ký học lại học phần đó.

Điều 5. Thi cấp chứng chỉ tiếng Anh nội bộ theo dạng thức TOEIC

1. Sinh viên được tham dự các kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh nội bộ của Trường nhiều lần và được công nhận điểm thi cao nhất trong các lần thi.

2. Kết quả thi có giá trị trong thời gian 02 năm kể từ ngày thi. Sinh viên đạt điểm TOEIC 450 trở lên được cấp Chứng chỉ tiếng Anh nội bộ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Chứng chỉ này có giá trị trong 02 năm kể từ ngày cấp.

Điều 6. Điều khoản áp dụng

1. Những sinh viên đã đạt điểm thi TOEIC 450 trở lên trước thời điểm ban hành quy định này vẫn được công nhận kết quả trong suốt thời gian học tại Trường.

2. Không áp dụng Khoản 4 của Điều 4 đối với sinh viên từ Khóa 58 trở về trước.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PGS.Nguyễn Cảnh Lương

(đã ký)

QUY ĐỊNH

Về chuẩn tiếng Anh theo trình độ và chuẩn tiếng Anh đầu ra đối với sinh viên đại học hệ chính quy Khóa 62

(Ban hành theo Quyết định số 148 /QĐ-ĐHBK-ĐTĐH ngày 5 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về chuẩn tiếng Anh theo trình độ và chuẩn tiếng Anh đầu ra (gọi tắt là chuẩn tiếng Anh); phương thức thi, đánh giá và công nhận trình độ tiếng Anh đối với sinh viên đại học hệ chính quy Khóa 62 (sau đây gọi tắt là sinh viên) tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy định này không áp dụng cho sinh viên thuộc ngành Ngôn ngữ Anh, sinh viên thuộc chương trình ELITECH (có quy định riêng) và sinh viên có quốc tịch nước ngoài của Trường.

Điều 2. Học phần tiếng Anh cơ bản và Chứng chỉ tiếng Anh nội bộ

1. Trường phân loại trình độ Tiếng Anh của sinh viên căn cứ trên kết quả thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 để tổ chức các lớp phần tiếng Anh cơ bản. Các sinh viên đạt yêu cầu về điểm thi hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được miễn học và được công nhận đã hoàn thành 2 học phần tiếng Anh cơ bản. Số còn lại phải học một học phần tiếng Anh cơ bản (FL1101) hoặc học cả 2 học phần tiếng Anh cơ bản (FL1100, FL1101).

2. Điểm thi kết thúc các học phần tiếng Anh cơ bản là điểm điều kiện để công nhận sinh viên hoàn thành chương trình tiếng Anh cơ bản. Điểm thi kết thúc các học phần tiếng Anh cơ bản không tính vào điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình tích lũy và điểm trung bình tốt nghiệp. Sinh viên chưa hoàn thành chương trình tiếng Anh cơ bản không được phép đăng ký tham dự kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh nội bộ của Trường. Sinh viên không hoàn thành học phần nào thì phải đăng ký học lại học phần đó.

3. Sinh viên được tham dự các kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh nội bộ của Trường nhiều lần và được công nhận điểm thi cao nhất trong các lần thi. Kết quả thi có giá trị trong thời gian 2 năm kể từ ngày thi. Sinh viên đạt điểm TOEIC 500 trở lên được cấp Chứng chỉ tiếng Anh nội bộ của Trường. Chứng chỉ này có giá trị trong 2 năm kể từ ngày cấp.

Điều 3. Chuẩn tiếng Anh

1. Căn cứ vào kết quả thi trong kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh nội bộ của Trường để xác định việc đạt chuẩn tiếng Anh của sinh viên theo quy định như sau:

Trình độ theo số tín chỉ tích lũy	Điểm TOEIC tối thiểu
0-63 TC	Hoàn thành 2 học phần tiếng Anh cơ bản (FL1100, FL1101)
Từ 64 TC	350
Từ 96 TC	450
Trước khi nhận đề tài đồ án/khóa luận tốt nghiệp	500
Chuẩn tiếng Anh đầu ra	500

2. Sinh viên không đạt chuẩn tiếng Anh theo trình độ sẽ bị hạn chế khối lượng học tập chuyên môn theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy (chỉ được đăng ký học tập tối đa 14 TC cho một học kỳ chính); sinh viên phải đạt điểm TOEIC 500 mới được giao đề tài đồ án/khóa luận tốt nghiệp.

Điều 4. Công nhận tương đương các chứng chỉ ngoại ngữ

1. Chứng chỉ tiếng Anh được sử dụng để xác định việc đạt chuẩn tiếng Anh nếu được cấp bởi một trong các trung tâm đại diện cho các tổ chức: ETS (Hoa Kỳ), British Council (Anh), ESOL (Anh) và IDP (Úc). Các trường hợp khác do Trung tâm Ngoại ngữ của Trường thẩm định và đề xuất để Hiệu trưởng quyết định.

2. Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh còn hiệu lực tại thời điểm đăng ký xét công nhận tốt nghiệp và đạt mức điểm quy đổi theo quy định dưới đây được xét công nhận đạt chuẩn tiếng Anh đầu ra.

TOEIC	APTIS	TOEFL iBT	IELTS	Cambridge Tests
500	B1	55	4.5	70-89 PET 45-59 FCE

HIỆU TRƯỞNG